

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 24-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đức Quang
- Bà Phạm Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; sinh ngày: 21/01/1996 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Phú Y, xã An L, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nhâm Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Cách Mạng Tháng T, Phường O, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Là chủ doanh nghiệp tư nhân Tiến Đạt.

Địa chỉ: đường Cách Mạng Tháng T, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: đường Lã Xuân O, phường Trường T, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường tỉnh xxx, xã An L, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/7/2023, bị cáo Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô Sirius mang biển số 77D1-316.xx đến tiệm vàng Kim Tiến Đ, địa chỉ số đường Cách Mạng Tháng T, Phường I, Quận D do bà Nguyễn Ngọc N là quản lý, mục đích bị cáo M hỏi xem một số món trang sức để mua tặng bạn gái thì được bà N cho xem: 01 vòng tay vàng 18K, trọng lượng 6,478 chỉ, được báo giá 23.208.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,004 chỉ, được báo giá 21.314.000 đồng. Sau khi xem, bị cáo nói với bà N giá bán cao nên yêu cầu bà N giảm giá, nếu được thì sẽ chuyển khoản mua luôn, nhưng bà N không đồng ý nên bị cáo M đi về và nói sẽ suy nghĩ quay lại mua sau.

Đến khoảng 09 giờ ngày 16/7/2023, bị cáo M điều khiển xe mô tô Sirius mang biển số 77D1-316.xx đến tiệm vàng Kim Tiến Đ, để xe trước cửa tiệm và đi vào trong. Khi vào trong tiệm, bị cáo M đứng bên ngoài tủ trưng bày và bà N đứng bên trong tủ trưng bày. Bị cáo nói với bà N lấy cho xem lại 02 món hàng hôm qua, bà N lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 vòng tay vàng 18K để trên mặt kính tủ trưng bày. Lúc này, bị cáo nói với bà N là bị cáo có 2.000 USD muốn đổi để mua 02 món trang sức này. Sau khi tính thấy số tiền quy đổi không đủ để mua 02 món trang sức nên bị cáo kêu bà N tìm món hàng khác ít tiền hơn. Trong lúc bà N đang tìm lấy món trang sức khác thì bị cáo M đã cầm sợi dây chuyền vàng và vòng tay vàng đi nhanh ra khỏi cửa hàng, bỏ tài sản vừa lấy được vào túi quần bên trái, lên xe mô tô Sirius mang biển số 77D1-316.xx nổ máy, điều khiển xe tẩu thoát. Bà N truy hô, chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường tẩu thoát, xe của bị cáo va quệt xe với người khác. Sau đó, bị cáo tiếp tục chạy về hướng quận Tân B, đến khu vực gần sân bay Tân Sơn Nhất thì dừng lại, lấy tài sản chiếm đoạt được ra xem thấy chỉ còn lại 01

chiếc vòng tay vàng, còn sợi dây chuyền vàng đã rơi mất ở đâu không biết. Đến chiều cùng ngày, để tránh bị phát hiện nên bị cáo M chạy xe mô tô đến khu vực thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, đi vào 01 tiệm vàng (không nhớ tên tiệm và địa chỉ) gặp người phụ nữ nói muốn bán vòng vàng để lấy tiền đóng viện phí. Người phụ nữ sau khi cân, kiểm tra, mua với giá 18.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bán và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền bán được.

Ngay sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà N có công việc gia đình phải về quê nên đến ngày 02/8/2023 bà N mới đến Công an Phường 15 Quận 10, trình báo sự việc. Công an Phường 15 Quận 10 đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra xử lý.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản: 01 vòng tay vàng 18K và 01 sợi dây chuyền vàng 18K của bà N đã bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 4000/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc vòng tay bằng vàng 18K trọng lượng 06 chỉ 478 phân, trị giá 22.673.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K trọng lượng 06 chỉ 004 phân, trị giá 21.014.000 đồng.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố và bắt tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung ghi hình của camera tại hiện trường vụ án, biên bản chỉ điểm, biên bản thực nghiệm điều tra. Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, bị cáo đã thực hiện vụ án khác, cụ thể: Ngày 11/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp khởi tố; Ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp có Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tiệm vàng Kim Tiến Đ thuộc Doanh nghiệp tư nhân Tiến Đạt Hoà H, trụ sở tại: đường Cách Mạng Tháng T, Phường I, Quận D, do anh Nguyễn Tiến Đ (con của bà Nguyễn Ngọc N) là chủ doanh nghiệp và đại diện pháp luật. Ngày 16/7/2023, bà N đang quản lý tiệm vàng thì bị bị cáo Nguyễn Văn M chiếm đoạt tài sản như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB lưu giữ hình ảnh camera tại tiệm vàng Kim Tiến Đ; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh, âm thanh hỏi cung bị cáo Nguyễn Văn M.

- 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen-trắng, là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số: 77D1-316.xx.

- 01 chiếc xe mô tô mang biển số 77D1-316.xx, số khung: LCUE1710FY030xxx, số máy: E3T6E040xxx. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Qua xác minh xe, do ông Nguyễn Văn C đứng tên đăng ký sở hữu, cư ngụ tại: Xã Mỹ C, huyện Phù M, tỉnh Bình Định. Anh C khai: Ngày 12/02/2020, ông Nguyễn Văn C cho em trai là Nguyễn Thanh H mượn xe để đi làm. Đến ngày 18/4/2020, Hoà bị Công an Quận 8 bắt, khởi tố, tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ông Nguyễn Văn C nghe Nguyễn Thanh H kể lại vào ngày 17/4/2020 Nguyễn Thanh H chạy chiếc xe trên đến một khách sạn, rồi vào trong sử dụng ma túy, sử dụng ma túy xong thì Nguyễn Thanh H bị ảo giác, tự mình chạy ra khỏi khách sạn để lại chiếc xe bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe. Nguyễn Thanh H không nhớ địa chỉ của khách sạn trên, nên ông Cường không có thông tin gì về chiếc xe cho đến nay. Lời khai của Nguyễn Thanh H phù hợp với lời khai của ông C. Bị cáo M khai: Chiếc xe trên của khách sạn L, địa chỉ số đường Bạch Đ, Phường H, quận Tân B, là nơi bị cáo làm việc và tự ý lấy xe sử dụng. Chủ khách sạn L là ông Vũ Văn Đ, khai: Năm 2020, ông Đ thuê khách sạn L để kinh doanh và giao cho bà Phùng Thị O, cư ngụ tại Đường B, Phường H, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, quản lý khách sạn. Đến khoảng tháng 5/2021, do cả hai có mâu thuẫn với nhau nên bà O đã bỏ đi, không quản lý khách sạn nữa và giao lại cho ông Đ. Khi ông Đ nhận lại khách sạn thì chiếc xe mô tô mang biển số 77D1-316.xx và giấy chứng nhận đăng ký xe đã có sẵn, ông Đ không biết nguồn gốc chiếc xe này từ đâu mà có. Việc bị cáo M sử dụng xe để phạm tội, ông Đ hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra xác minh, kết quả bà Phùng Thị O có đăng ký thường trú tại địa chỉ Đường B, Phường H, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về dân sự: Ngày 26/8/2023, bà Nhâm Thị N là mẹ của bị cáo M, đã bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc N và anh Nguyễn Tiến Đ số tiền 44.522.000 đồng. Bà N và anh Đạt không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSQ10 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn M đã có

hành vi nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 43.687.000 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn M bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/8/2023, bà Nhâm Thị N là mẹ của bị cáo M, đã bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc N và anh Nguyễn Tiến Đ số tiền 44.522.000 đồng. Bà N và anh Đạt không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen-trắng, là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội, không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị, bị cáo không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô mang biển số 77D1-316.xx, số khung: LCUE1710FY030xxx, số máy: E3T6E040xxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số: 77D1-316.xx. Qua xác minh do ông Nguyễn Văn C đứng tên đăng ký sở hữu, cư ngụ tại: Xã Mỹ C, huyện Phù M, tỉnh Bình Định. Ông Nguyễn Văn C khai: Ngày 12/02/2020, ông Nguyễn Văn C cho em trai là Nguyễn Thanh H mượn xe để đi làm. Đến ngày 18/4/2020, Nguyễn Thanh H bị

Công an Quận 8 bắt, khởi tố, tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ông Nguyễn Văn C nghe Nguyễn Thanh H kể lại vào ngày 17/4/2020, ông Nguyễn Thanh H chạy chiếc xe trên đến một khách sạn, rồi vào trong sử dụng ma túy, sử dụng ma túy xong thì ông Nguyễn Thanh H bị ảo giác, tự mình chạy ra khỏi khách sạn để lại chiếc xe bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông Nguyễn Thanh H không nhớ địa chỉ của khách sạn trên, nên ông Nguyễn Văn C không có thông tin gì về chiếc xe cho đến nay. Lời khai của Nguyễn Thanh H phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn C. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn C.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu đen-trắng.

Trả lại chiếc xe mô tô mang biển số 77D1-316.xx, số khung: LCUE1710FY030xxx, số máy: E3T6E040xxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số: 77D1-316.xx cho ông Nguyễn Văn C.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TPHCM (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

